TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tuấn S, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, tỉnh Gia Lai.

Số căn cước công dân: 052301004627.

Bị đơn: Anh Bùi Thanh P, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, tỉnh Gia Lai.

Số căn cước công dân: 0520950085330.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Tuấn S và anh Bùi Thanh P.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Tuấn S và anh Bùi Thanh P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 do Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Gia Lai) chứng nhận ngày 20 tháng 3 năm 2020 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Tuấn S và anh Bùi Thanh P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Võ Thị Tuấn S và anh Bùi Thanh P thống nhất có một người con chung là cháu Bùi Bảo A, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2020. Chị Võ Thị Tuấn S và anh Bùi Thanh P thống nhất giao con chung là cháu Bùi Bảo A cho anh Bùi Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh Bùi Thanh P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo A. Anh Bùi Thanh P không yêu cầu chị Võ Thị Tuấn S cấp dưỡng nuôi con. Chị Võ Thị Tuấn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng chị Võ Thị Tuấn S không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Bùi Thanh P. Khi cần thiết chị Võ Thị Tuấn S và anh Bùi Thanh P đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Võ Thị Tuấn S và anh Bùi Thanh P thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung. Chị Võ Thị Tuấn S và anh Bùi Thanh P thống nhất hiện nay không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Tuấn S tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Võ Thị Tuấn S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001807 ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh G nên còn hoàn trả lại cho chị Võ Thị Tuấn S số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văn Công Minh